

Số: 245/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 273/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1976; căn cước công dân số 046076011437, cấp ngày 29/3/2022, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số 80 đường K, tổ dân phố L, phường T1, thành phố Huế.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1979; căn cước công dân số 094179002457, cấp ngày 05/6/2022, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ; địa chỉ liên lạc: Căn hộ số S, chung cư T2, số 104 đường P, phường T3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc Á tìm hiểu nhau được một thời gian thì đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T1, thành phố Huế) trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Á là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh T và chị Á chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không còn hợp nhau, hay gây gổ, cãi vã nhau. Anh T và chị Á đã ly thân nhau từ đầu năm 2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T, chị Á yêu cầu Tòa án công

nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị Á đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Á là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Á.

[2] Về con chung: Anh T và chị Á xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh T và chị Á trình bày không có tài sản chung; vợ chồng không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc Á thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh T và chị Á xác nhận không có.

- *Về tài sản chung:* Anh T và chị Á xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ về tài sản:* Anh T và chị Á xác nhận không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc Á mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000559 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc Á đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường T1, TP. Huế
(ĐKKH số 139 ngày 22/8/2009
tại UBND thị trấn T1 cũ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạnh

